

<p>72. Kinh Aggivacchagotta</p>	<p>72. To Vacchagotta on Fire (Aggivacchagotta Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>72. Kinh Aggivacchagotta (P. <i>Aggivacchagottasuttam</i>, H. 婆蹉衢多火 [喻] 經).⁷³ Đức Phật chủ trương không mất thời gian trả lời các câu hỏi siêu hình, các câu chuyện hý luận. Để đạt được sự ly tham, giác ngộ và giải thoát, đức Phật hướng dẫn kỹ năng vượt qua các ảo tưởng về ngã, ngã sở hữu, ngã tùy miên đối với bản thân và mọi sự vật trên đời. Bạc Giác ngộ sau khi chết cũng như hiện tượng củi hết, lửa tắt, không thể truy tìm được hướng đi.</p>	<p>72. Aggivacchagotta Sutta: To Vacchagotta on Fire. The Buddha explains to a wanderer why he does not hold any speculative views. With the simile of an extinguished fire he tries to indicate the destiny of the liberated being.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvattthī (Xá-vệ) Jetavana (Kỳ-đà-Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Rồi du sĩ ngoại đạo Vacchagotta đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta bạch Thế Tôn:</p> <p>-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?</p> <p>-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattthī in Jeta’s Grove, Anāthapiṇḍika’s Park.</p> <p>2. Then the wanderer Vacchagotta went to the Blessed One [484] and exchanged greetings with him. When this courteous and amiable talk was finished, he sat down at one side and asked the Blessed One:</p> <p>3. “How is it, Master Gotama, does Master Gotama hold the view: ‘The world is eternal: only this is true, anything else is wrong’?”</p> <p>“Vaccha, I do not hold the view: ‘The world is eternal: only this is true, anything else is wrong.’”</p>

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là một, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là một, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là khác, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

4. "How then, does Master Gotama hold the view: 'The world is not eternal: only this is true, anything else is wrong'?"

"Vaccha, I do not hold the view: 'The world is not eternal: only this is true, anything else is wrong.'"

5. "How is it, Master Gotama, does Master Gotama hold the view: 'The world is finite: only this is true, anything else is wrong'?"

"Vaccha, I do not hold the view: 'The world is finite: only this is true, anything else is wrong.'"

6. "How then, does Master Gotama hold the view: 'The world is infinite: only this is true, anything else is wrong'?"

"Vaccha, I do not hold the view: 'The world is infinite: only this is true, anything else is wrong.'"

7. "How is it, Master Gotama, does Master Gotama hold the view: 'The soul and the body are the same: only this is true, anything else is wrong'?"⁷¹⁸

"Vaccha, I do not hold the view: 'The soul and the body are the same: only this is true, anything else is wrong.'"

8. "How then, does Master Gotama hold the view: 'The soul is one thing and the body another: only this is true, anything else is wrong'?"

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Sinh mạng và thân thể là khác, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

-- Nay Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Tôn giả Gotama, phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?

"Vaccha, I do not hold the view: 'The soul is one thing and the body another: only this is true, anything else is wrong.'"

9. "How is it, Master Gotama, does Master Gotama hold the view: 'After death a Tathāgata exists: only this is true, anything else is wrong'?"⁷¹⁹

"Vaccha, I do not hold the view: 'After death a Tathāgata exists: only this is true, anything else is wrong.'"

10. "How then, does Master Gotama hold the view: 'After death a Tathāgata does not exist: only this is true, anything else is wrong'?"

"Vaccha, I do not hold the view: 'After death a Tathāgata does not exist: only this is true, anything else is wrong.'"

11. "How is it, Master Gotama, does Master Gotama hold the view: 'After death a Tathāgata both exists and does not exist: only this is true, anything else is wrong.'?" [485]

"Vaccha, I do not hold the view: 'After death a Tathāgata both exists and does not exist: only this is true, anything else is wrong.'"

12. "How then, does Master Gotama hold the view: 'After death a Tathāgata neither exists nor does not exist: only this is true, anything else is wrong'?"

-- Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

-- Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?",

Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là thường trú, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?",

Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô thường, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?",

Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là hữu biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải chăng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?",

Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Thế giới là vô biên, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"...

Sao vậy, thưa Tôn giả Gotama? Khi được hỏi: "Phải

"Vaccha, I do not hold the view: 'After death a Tathāgata neither exists nor does not exist: only this is true, anything else is wrong.'"

13. "How is it then, Master Gotama? When Master Gotama is asked each of these ten questions, he replies: 'I do not hold that view.'

chẳng Tôn giả Gotama có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng"?,

Tôn giả Gotama đã trả lời: "Này Vaccha, Ta không có tri kiến như sau: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, chỉ như vậy là chơn, ngoài ra là hư vọng".

Tôn giả Gotama thấy có sự nguy hại gì mà Ngài không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến này như vậy?

-- Này Vaccha, nghĩ rằng: "Thế giới là thường trú", như vậy là tà kiến, kiến trừ lạm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kết phược,

đi đôi với khổ, với tàn hại, với não hại, với nhiệt não, không hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Này Vaccha, nghĩ rằng:

"Thế giới là thường trú"...

"Thế giới là vô thường"...

"Thế giới là hữu biên"...

"Thế giới là vô biên"..

.

"Sinh mạng và thân thể là một"...

"Sinh mạng và thân thể là khác"...

"Như Lai có tồn tại sau khi chết"...

"Như Lai không có tồn tại sau khi chết"...

"Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết"...

Này Vaccha, nghĩ rằng: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết",

What danger does Master Gotama see that he does not take up any of these speculative views?"

14. "Vaccha, the speculative view that the world is eternal is a thicket of views, a wilderness of views, a contortion of views, a vacillation of views, a fetter of views.

It is beset by suffering, by vexation, by despair, and by fever, and it does not lead to disenchantment, to dispassion, to cessation, to peace, to direct knowledge, to enlightenment, to Nibbāna.

"The speculative view that the world is not eternal...
that the world is finite...
that the world is infinite...

that the soul and the body are the same...
that the soul is one thing and the body another...

that after death a Tathāgata exists [486]...
that after death a Tathāgata does not exist...
that after death a Tathāgata both exists and does not exist...
that after death a Tathāgata neither exists nor does not exist

như vậy là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược,

đi đôi với khổ, với tàn hại, với não hại, với nhiệt não, không hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Này Vaccha, Ta thấy có sự nguy hại này mà Ta không chấp nhận hoàn toàn những tri kiến như vậy.

-- Nhưng Tôn giả Gotama có tà kiến nào không?

-- Này Vaccha, tà kiến đã được Như Lai đoạn trừ. Nhưng này Vaccha, đây là điều Như Lai đã thấy:

"Đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt;
đây là thọ, đây là thọ tập, đây là thọ diệt;
đây là tưởng, đây là tưởng tập, đây là tưởng diệt;
đây là hành, đây là hành tập, đây là hành diệt;
đây là thức, đây là thức tập, đây là thức diệt".

Do vậy, ta nói rằng, với sự đoạn trừ, ly tham, đoạn diệt, xả bỏ, vứt bỏ tất cả ảo tưởng của tất cả hôn mê, của tất cả ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên, mà Như Lai được giải thoát, không còn chấp thủ.

-- Thừa Tôn giả Gotama, một Tỷ-kheo được tâm giải thoát như vậy sanh khởi chỗ nào?

is a thicket of views, a wilderness of views, a contortion of views, a vacillation of views, a fetter of views.

It is beset by suffering, by vexation, by despair, and by fever, and it does not lead to disenchantment, to dispassion, to cessation, to peace, to direct knowledge, to enlightenment, to Nibbāna.

Seeing this danger, I do not take up any of these speculative views."

15. "Then does Master Gotama hold any speculative view at all?"

"Vaccha, 'speculative view' is something that the Tathāgata has put away. For the Tathāgata, Vaccha, has seen⁷²⁰ this:

'Such is material form, such its origin, such its disappearance;
such is feeling, such its origin, such its disappearance;
such is perception, such its origin, such its disappearance;
such are formations, such their origin, such their disappearance;
such is consciousness, such its origin, such its disappearance.'

Therefore, I say, with the destruction, fading away, cessation, giving up, and relinquishing of all conceivings, all excogitations, all I-making, mine-making, and the underlying tendency to conceit, the Tathāgata is liberated through not clinging."

16. "When a bhikkhu's mind is liberated thus, Master Gotama, where does he reappear [after death]?"

-- Sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

-- Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không sanh khởi?

-- Không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

-- Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy sanh khởi và không sanh khởi?

-- Sanh khởi và không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

-- Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không sanh khởi và không không sanh khởi?

-- Không sanh khởi và không không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

-- Khi được hỏi: "Tôn giả Gotama, vị Tỷ-kheo được tâm giải thoát như vậy sanh khởi tại chỗ nào?", Tôn giả đáp: "Sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng".

Khi được hỏi: "Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không sanh khởi?" Tôn giả đáp: "Không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng".

Khi được hỏi: "Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy sanh khởi và không sanh khởi?", Tôn giả đáp: "Sanh khởi và không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng".

Khi được hỏi: "Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không sanh khởi và không không sanh khởi?", Tôn giả đáp: "Không sanh khởi và không không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng".

Thưa Tôn giả Gotama, tôi trở thành vô tri về điểm này, tôi

"The term 'reappears' does not apply, Vaccha."⁷²¹

"Then he does not reappear, Master Gotama?"

"The term 'does not reappear' does not apply, Vaccha."

"Then he both reappears and does not reappear, Master Gotama?"

"The term 'both reappears and does not reappear' does not apply, Vaccha."

"Then he neither reappears nor does not reappear, Master Gotama?"

"The term 'neither reappears nor does not reappear' does not apply, Vaccha."

17. "When Master Gotama is asked these four questions, he replies: 'The term "reappears" does not apply, Vaccha; the term "does not reappear" does not apply, Vaccha; the term "both reappears and does not reappear" does not apply, Vaccha; the term "neither reappears nor [487] does not reappear" does not apply, Vaccha.'

Here I have fallen into bewilderment, Master Gotama,

trở thành mê mờ về điểm này, và một số tin tưởng tôi đã có đối với Tôn giả Gotama do các cuộc đàm thoại lúc trước đem lại, nay đã biến mất nơi tôi.

-- Nay Vaccha, thôi vừa rồi, vô tri của Ông! Thôi vừa rồi, mê mờ (của Ông)!

Này Vaccha, sâu kín là pháp này, khó thấy, khó giác ngộ, an tịnh, thù thắng, không thể luận bàn, tế nhị, chỉ bậc trí mới hiểu.

Thật rất khó cho Ông có thể hiểu được, khi Ông thuộc tri kiến khác, kham nhẫn khác, lý tưởng khác, hành trì khác, đạo sư khác.

Và này Vaccha, nay Ta trở lại hỏi Ông. Hãy trả lời nếu Ông kham nhẫn. Này Vaccha, Ông nghĩ thế nào? Nếu một ngọn lửa cháy đổ trước mặt Ông, Ông có biết: "Ngọn lửa này cháy đổ trước mặt tôi?"

-- Tôn giả Gotama, nếu một ngọn lửa cháy đổ trước mặt tôi, tôi có biết: "Ngọn lửa này cháy đổ trước mặt tôi?"

-- Nhưng nếu, này Vaccha, có người hỏi Ông như sau: "Ngọn lửa này cháy đổ trước mặt Ông, ngọn lửa này do duyên gì mà cháy đổ?", nếu được hỏi vậy, này Vaccha, Ông trả lời như thế nào?

-- Thừa Tôn giả Gotama, nếu có người hỏi tôi như sau: "Ngọn lửa này cháy đổ trước mặt Ông, ngọn lửa này do duyên gì mà cháy đổ?",

nếu được hỏi vậy, thừa Tôn giả Gotama, tôi sẽ trả lời

here I have fallen into confusion, and the measure of confidence I had gained through previous conversation with Master Gotama has now disappeared.”

18. “It is enough to cause you bewilderment, Vaccha, enough to cause you confusion.

For this Dhamma, Vaccha, is profound, hard to see and hard to understand, peaceful and sublime, unattainable by mere reasoning, subtle, to be experienced by the wise.

It is hard for you to understand it when you hold another view, accept another teaching, approve of another teaching, pursue a different training, and follow a different teacher.

So I shall question you about this in return, Vaccha. Answer as you choose.

19. “What do you think, Vaccha? Suppose a fire were burning before you. Would you know: ‘This fire is burning before me’?”

“I would, Master Gotama.”

“If someone were to ask you, Vaccha: ‘What does this fire burning before you burn in dependence on?’ — being asked thus, what would you answer?”

“Being asked thus, Master Gotama, I would answer: ‘This

như sau: "Ngọn lửa cháy đổ trước mặt tôi, ngọn lửa này cháy đổ do duyên nhiên liệu cỏ và củi".

-- Nay Vaccha, nếu ngọn lửa ấy bị tắt trước mặt Ông, Ông có biết: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt tôi?"

-- Tôn giả Gotama, nếu ngọn lửa ấy được tắt trước mặt tôi, tôi sẽ biết: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt tôi".

-- Nay Vaccha, nếu có người hỏi Ông như sau: "Ngọn lửa này đã tắt trước mặt Ông, ngọn lửa ấy từ đây đã đi về phương hướng nào, phương Đông, phương Tây, phương Bắc, hay phương Nam?", được hỏi vậy, nay Vaccha, Ông trả lời thế nào?

-- Không có thể áp dụng ở đây, Tôn giả Gotama. Vì rằng, nay Tôn giả Gotama, ngọn lửa ấy đã cháy vì duyên nhiên liệu cỏ và củi. Khi cỏ và củi ấy hết và vì không có nhiên liệu khác, nên được xem là không có nhiên liệu, đã bị tắt.

-- Cũng vậy, nay Vaccha, do sắc pháp này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, sắc pháp ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt tận gốc rễ, làm cho như thân cây sa-la không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Giải thoát khỏi cái gọi là sắc, nay Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến đáy như đại dương.

Khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không khởi lên không có áp dụng.

fire burns in dependence on fuel of grass and sticks.”

“If that fire before you were to be extinguished, would you know: ‘This fire before me has been extinguished?’”

“I would, Master Gotama.”

“If someone were to ask you, Vaccha: ‘When that fire before you was extinguished, to which direction did it go: to the east, the west, the north, or the south?’ — being asked thus, what would you answer?”

“That does not apply, Master Gotama. The fire burned in dependence on its fuel of grass and sticks. When that is used up, if it does not get any more fuel, being without fuel, it is reckoned as extinguished.”

20. “So too, Vaccha, the Tathāgata has abandoned that material form by which one describing the Tathāgata might describe him;⁷²² he has cut it off at the root, made it like a palm stump, done away with it so that it is no longer subject to future arising.

The Tathāgata is liberated from reckoning in terms of material form, Vaccha, he is profound, immeasurable, hard to fathom like the ocean.

‘He reappears’ does not apply; ‘he does not reappear’ does not apply; [488] ‘he both reappears and does not reappear’ does not apply; ‘he neither reappears nor does not reappear’ does not apply.⁷²³

Do thọ này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, thọ ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây sa-la không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Giải thoát cái gọi là thọ, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng khó dò đến đáy đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên không có áp dụng.

Do tưởng này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, tưởng ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây sa-la không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Giải thoát cái gọi là tưởng, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến đáy đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên không có áp dụng.

Do những hành này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, các hành ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây sa-la không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Giải thoát những cái gọi là hành, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng khó dò đến đáy đại dương, khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không không khởi lên, không có áp dụng.

The Tathāgata has abandoned that feeling by which one describing the Tathāgata might describe him...

has abandoned that perception by which one describing the Tathāgata might describe him...

has abandoned those formations by which one describing the Tathāgata might describe him...

Do thức này, nhờ đó mà một người nhận biết Như Lai có thể nhận biết được, cái thức ấy đã được Như Lai đoạn diệt, cắt đứt được tận gốc rễ, làm cho như thân cây sa-la không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Giải thoát cái gọi là thức, này Vaccha, là Như Lai, thâm sâu, vô lượng, khó dò đến đáy như đại dương,

khởi lên không có áp dụng, không khởi lên không có áp dụng, khởi lên và không khởi lên không có áp dụng, không khởi lên và không khởi lên không có áp dụng.

Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo Vacchagotta bạch Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, như một cây sa-la lớn, không xa làng hay thị trấn, vì vô thường nên cành lá rơi rụng, vỏ và đọt non rơi rụng, giác cây rơi rụng

và sau một thời gian, với cành lá rơi rụng, với vỏ và đọt non rơi rụng, với giác cây rơi rụng, cây ấy thuần tịnh chỉ còn lại lõi cây.

Cũng vậy, lời nói này của Tôn giả Gotama, với cành lá rơi rụng, với vỏ và đọt non rụng, với giác cây rơi rụng, lời nói ấy thuần tịnh, chỉ còn lại lõi cây.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!

Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có

has abandoned that consciousness by which one describing the Tathāgata might describe him; he has cut it off at the root, made it like a palm stump, done away with it so that it is no longer subject to future arising.

The Tathāgata is liberated from reckoning in terms of consciousness, Vaccha; he is profound, immeasurable, hard to fathom like the ocean.

‘He reappears’ does not apply; ‘he does not reappear’ does not apply; ‘he both reappears and does not reappear’ does not apply; ‘he neither reappears nor does not reappear’ does not apply.”

21. When this was said, the wanderer Vacchagotta said to the Blessed One:

“Master Gotama, suppose there were a great sāla tree not far from a village or town, and impermanence wore away its branches and foliage, its bark and sapwood,

so that on a later occasion, being divested of branches and foliage, divested of bark and sapwood, it became pure, consisting entirely of heartwood;

so too, this discourse of Master Gotama’s is divested of branches and foliage, divested of bark and sapwood, and is pure, consisting entirely of heartwood.

22. “Magnificent, Master Gotama! Magnificent, Master Gotama!

Master Gotama has made the Dhamma clear in many ways, as though he were turning upright what had been overthrown, revealing what was hidden, showing the way to

mắt có thể thấy sắc;

cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích.

Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y Tăng.

Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

one who was lost, or holding up a lamp in the dark [489] for those with eyesight to see forms.

I go to Master Gotama for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.

From today let Master Gotama remember me as a lay follower who has gone to him for refuge for life.”

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

718. The view that the soul (*jīva*) and the body are the same is materialism, which reduces the soul to the body. The following view that the soul and the body are different is an eternalist view, which regards the soul as a persisting spiritual principle that can exist independently of the body.

719. The view that a Tathāgata exists after death is a form of eternalism that regards the Tathāgata, or spiritually perfect individual, as possessing a self that attains eternal deliverance after the death of the body. The view that a Tathāgata does not exist after death also identifies the Tathāgata as self, but holds that this self is annihilated upon the death of the body. The third view attempts a synthesis of these two, which the Buddha rejects because both components involve a wrong view. The fourth view seems to be a sceptical attempt to reject both alternatives or to avoid taking a definite stand.

720. In the Pali a word play is involved between *diṭṭhigata*, “speculative view,” which the Tathāgata has put away, and *diṭṭha*, what has been “seen” by the Tathāgata with direct vision, namely, the rise and fall of the five aggregates.

721. MA says that “does not reappear” actually does apply, in the sense that the arahant does not undergo a new existence. But if Vacchagotta were to hear this he would misapprehend it as annihilationism, and thus the Buddha denies that it applies in the sense that annihilation is not a tenable position.

722. MA says this is the material form by which one would describe the Tathāgata as a being (or self) possessing material form. MṬ adds that the material form has been abandoned by the abandonment of the fetters connected with it, and it has thus become incapable of arising again in the future.

723. This passage should be connected with the simile of the extinguished fire. Just as the extinguished fire cannot be described as having gone to any direction, so the Tathāgata who has attained to final Nibbāna cannot be described in terms of the four alternatives. The simile concerns solely the legitimacy of conceptual and linguistic usage and is not intended to suggest, as some scholars have held, that the Tathāgata attains to some mystical absorption in the Absolute. The words “profound, immeasurable, hard to fathom” point to the transcendental dimension of the liberation attained by the Accomplished One, its inaccessibility to discursive thought. It seems that at this point in the dialogue, the Buddha resorts to imagery to

suggest what concepts cannot convey. The two images—of the extinguished fire and the deep ocean—establish between themselves a dialectical tension, and thus both must be taken into account to avoid falling into one-sided views. The image of the extinguished fire, taken alone, veers in the direction of total extinction, and thus must be balanced by the image of the ocean; the image of the ocean, taken alone, suggests some eternal mode of being, and thus must be balanced by the image of the extinguished fire. Again, the truth lies in the middle that transcends untenable extremes.